

Số: 96/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 17 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 251/2025/VHNGĐ-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký thường trú và trú tại: Số E, đường G, tổ B, ấp A, xã A, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Ngô Thị Bích H, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký thường trú và trú tại: Số E, đường G, tổ B, ấp A, xã A, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị Bích H tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai nay là xã A, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 2003 ngày 28/7/2003.

[2]. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 9 năm 2025, ông C, bà H đã thống nhất thỏa thuận những nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị Bích H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/11/2003, Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 06/02/2006, Nguyễn Tân P, sinh ngày 31/10/2017.

Hai con là Nguyễn Đức T, Nguyễn Thành Đ đã thành niên có khả năng lao động không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với con Nguyễn Tấn P, sinh ngày 31/10/2017, ông C, bà H thống nhất giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi cháu P thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự: Ông C, bà H mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông C, bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000900 ngày 09/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị Bích H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/11/2003, Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 06/02/2006, Nguyễn Tấn P, sinh ngày 31/10/2017. Hai con là Nguyễn Đức T, Nguyễn Thành Đ đã thành niên có khả năng lao động không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 31/10/2017 cho bà H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ

(một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 17/9/2025 cho đến khi cháu P thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông C, bà H mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông C, bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000900 ngày 09/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã An Viễn, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyền số 2003 ngày 28/7/2003 của UBND xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp).
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Quyết Tâm

